

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

## QUYẾT ĐỊNH

### Phê duyệt Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh, năm 2024

#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn một số nội dung quản lý đầu tư công trình lâm sinh;

Căn cứ Quyết định số 1712/QĐ-UBND ngày 12/7/2024 của UBND tỉnh về việc ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh;

Theo đề nghị của Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh tại Văn bản số 22/QBVPTR ngày 26/02/2024 (kèm theo Biên bản thống nhất Kế hoạch thu, chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2024 của Hội đồng quản lý Quỹ - lập ngày 05/02/2024); tham mưu, đề xuất của Sở Tài chính tại Văn bản số 1337/STC-GCS&TCĐN ngày 01/4/2024; thực hiện Kết luận của UBND tỉnh tại phiên họp ngày 24/4/2024 (Thông báo số 163/TB-UBND ngày 24/4/2024).

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Kế hoạch thu, chi tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh năm 2024, như sau:

1. Kế hoạch thu tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2024: 10.765.222.964 đồng; trong đó:

a. Kế hoạch thu trong năm 2024: 10.268.806.964 đồng.

- Nguồn Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng Việt Nam điều phối: 991.623.000 đồng.

- Thu nội tỉnh: 8.747.345.964 đồng.

- Thu lãi tiền gửi: 529.838.000 đồng.

b. Nguồn dự phòng năm 2023 chuyển sang: 496.416.000 đồng.

2. Bù hụt thu tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2023:

Sử dụng 835.588.373 đồng tiền dự phòng từ nguồn truy thu 2011-2013 (tại Quyết định 4647/QĐ-UBND ngày 03/12/2015 của UBND tỉnh) để bù hụt thu kế hoạch năm 2023.

2. Kế hoạch chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng năm 2024:

a. Chi quản lý Quỹ 10% (không tính nguồn dự phòng năm 2023 chuyển sang): 1.026.880.964 đồng.

b. Trích quỹ dự phòng 5% (không tính nguồn dự phòng năm 2023 chuyển sang): 513.440.000 đồng.

c. Chi trả cho các chủ rừng là tổ chức; UBND xã; hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn thuộc lưu vực cung ứng dịch vụ môi trường rừng; các nội dung, đối tượng khác: 9.224.902.000 đồng (bao gồm: 85% nguồn thu năm 2023 là 8.728.486.000 đồng và nguồn dự phòng năm 2023 chưa sử dụng: 496.416.000 đồng, được chuyển trả cho bên cung ứng dịch vụ môi trường rừng năm 2023, theo khoản 2 Điều 70 Nghị định 156/2018/NĐ-CP của Chính phủ):

- Chi trả cho các chủ rừng là tổ chức: 7.995.965.000 đồng.

- Chi trả cho các chủ rừng là UBND xã: 267.462.000 đồng.

- Chi trả cho các chủ rừng là hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư thôn: 541.475.000 đồng.

- Chi trồng cây xanh, cây phân tán ở khu vực có cung ứng dịch vụ môi trường rừng do Chi cục Kiểm lâm thực hiện: 300.000.000 đồng.

- Chi hỗ trợ kinh phí tuyên truyền, phổ biến chính sách nâng cao năng lực thực thi chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng cho các Hạt Kiểm lâm (20.000.000 đồng/Hạt Kiểm lâm): 120.000.000 đồng.

*(Chi tiết có các Phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Giao trách nhiệm cho các đơn vị:

1. Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh: triển khai thực hiện các nhiệm vụ thu, chi được giao; hướng dẫn các đơn vị chủ rừng, địa phương liên quan về hồ sơ, thủ tục chi trả; tổ chức kiểm tra kết quả bảo vệ cung ứng dịch vụ môi trường rừng của các chủ rừng và thực hiện việc thanh, quyết toán tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng theo đúng quy định.

2. UBND cấp huyện: phê duyệt, hướng dẫn UBND cấp xã sử dụng tiền chi trả dịch vụ môi trường rừng theo đúng quy định hiện hành.

3. Sở Nông nghiệp và PTNT: chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, hướng dẫn, chỉ đạo các chủ rừng thực hiện công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trong lưu vực theo đúng quy định.

4. Các chủ rừng là tổ chức quản lý và sử dụng tiền dịch vụ môi trường rừng theo đúng quy định hiện hành.

5. Các sở, ban, ngành, địa phương và đơn vị có liên quan, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, thường xuyên kiểm tra, theo dõi, hướng dẫn, chỉ đạo thực hiện các nội dung liên quan đến dịch vụ môi trường rừng theo đúng quy định của pháp luật.

6. Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra về tính chính xác của thông tin, số liệu báo cáo, trách nhiệm kiểm tra, soát xét, thẩm định; các kiến nghị, tham mưu đề xuất UBND tỉnh và toàn bộ quá trình thực hiện.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh, Giám đốc Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng tỉnh; các đơn vị có tên tại các Phụ lục kèm theo và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (để báo cáo);
- Quỹ Bảo vệ và PTR Việt Nam;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- Phó VP UBND tỉnh (phụ trách);
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Chi cục Kiểm lâm;
- Lưu: VT, TH, NL<sub>4</sub>.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Hồng Lĩnh**